| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ BẮC GIANG**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22 tháng 10 năm 2018
V/v "Ly hôn và tranh chấp
về nuôi con chung"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trường

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Ngô Văn Quang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang: Ông Nguyễn Ngọc Hán- Kiểm sát viên.

Ngày 08/10/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/6/2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/9/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2018 giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Nhan, sinh năm 1985.

Địa chỉ: số nhà 64, ngõ 34, thôn Núi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

+ **Bị đơn:** Anh Thân Văn Hiệp, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn Chợ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nhan trình bày:***

Chị kết hôn với anh Thân Văn Hiệp vào ngày 11/4/2008 tại UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn có được tự do

tìm hiểm và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn chị Nhan về làm dâu nhà anh Hiệp ngay tại thôn Chợ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc. Đến năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chồng chị thường xuyên cờ bạc, không chịu tu trí làm ăn và cặp bồ với người phụ nữ khác. Dẫn tới việc tháng 3/2014 chị và 2 con nhỏ bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ở tại số nhà 64, ngõ 34, thôn Núi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và ly thân nhau từ đó không ai còn quan tâm đến ai. Trong thời gian về nhà bố mẹ đẻ ở, anh Hiệp có đến đón chị về nhưng chị không về. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiệp.

Về con chung: hiện tại 2 vợ chồng có 2 con chung là cháu Thân Mai Anh, sinh ngày 01/5/2009 và cháu Thân Anh Hào, sinh ngày 25/4/2011. Khi ly hôn chị Nhan đề nghị Tòa án cho chị được nuôi 2 con chung. Hiện nay chị có công ăn việc làm ổn định làm kiểm hàng may mặc cho Hãng Pđtex tại nhà máy may Kế có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng đảm bảo cho việc nuôi con. Còn anh Hiệp thì không có công ăn việc làm ổn định không đảm bảo cho việc nuôi con.

Về tài sản công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong thời gian làm dâu nhà anh Hiệp chị không có đóng góp gì nên không đề nghị tòa án giải quyết công sức đóng góp.

***Bị đơn anh Thân Văn Hiệp vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hiệp. Theo bản tự khai thì anh Hiệp trình bày:***

Anh Hiệp đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập đương sự, thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Hiệp không đến phiên tòa. Tòa án ra quyết định yêu cầu anh Hiệp cung cấp tài liệu, chứng cứ là văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hiệp nhận được nhưng không cung cấp cho Tòa án. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo biên bản làm việc với ông Lê Quang Toản là tổ trưởng tổ dân phố thôn Chợ, phường Dĩnh Kế cho biết: Chị Nhan và anh Hiệp kết hôn với nhau tháng 4/2008. Trước khi kết hôn chị Nhan và anh Hiệp có được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh Hiệp ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, cho đến năm 2015 do mâu thuẫn vợ chồng, chị Nhan đã về nhà bố mẹ đẻ của chị ở từ đó cho đến nay không quay về chung sống cùng anh Hiệp nữa.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên

Toà hôm nay, Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại phiên toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Cần chấp nhận ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhan và anh Thân Văn Hiệp.

- Về con chung: Giao 2 con chung Thân Mai Anh và Thân Anh Hào cho chị Nguyễn Thị Nhan trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nhan không yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nhan phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hiệp đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 29/6/2017, nhưng anh Hiệp vắng mặt không đến phiên tòa. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và ấn định lịch phiên tòa vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 10/7/2017 và giao quyết định này cho anh Hiệp. Tại phiên tòa hôm nay anh Hiệp là bị đơn không có phản tố, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Đây là lần thứ hai anh Hiệp vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, do vậy Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Hiệp theo khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hiệp và chị Nhan kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn và cưới hỏi theo phong tục địa phương nên quan hệ hôn nhân giữa anh Hiệp và chị Nhan là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống hai bên thường xảy ra mâu thuẫn vợ chồng (chị Nhan cho rằng anh Hiệp thường xuyên cờ bạc, không chịu tu trí làm ăn và cặp bồ với người phụ nữ khác) dẫn tới việc tháng 3/2014 chị và 2 con nhỏ bỏ về nhà bố mẹ đẻ của tôi ở tại số nhà 64, ngõ 34, thôn Núi, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang và ly thân nhau từ đó không ai còn quan tâm đến ai. Xét thấy tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nhan được ly hôn anh Hiệp (theo Điều 56- Luật hôn nhân và gia đình 2014).

[1] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Thân Mai Anh, sinh ngày 01/5/2009 và cháu Thân Anh Hào, sinh ngày 25/4/2011. Hiện nay cả 2 cháu đang chung sống cùng với chị Nhan. Chị Nhan đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Anh Hiệp không có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Xét về điều kiện kinh tế và thu nhập thì chị Nhan có công ăn việc làm ổn định, đảm bảo để trực tiếp nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của 2 cháu, nên cần giao cháu Thân Mai Anh và Thân Anh Hào cho chị Nhan trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nhan không yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[1] Về tài sản chung, công nợ chung: chị Nhan không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[1] Về án phí: Chị Nhan phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

**Về quan hệ hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nhan và anh Thân Văn Hiệp.

**Về nuôi con chung:** Giao con chung Thân Mai Anh và Thân Anh Hào cho chị Nguyễn Thị Nhan trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nhan không yêu cầu anh Hiệp cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

**Về tài sản chung và công nợ:** Chị Nguyễn Thị Nhan không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Nhan phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nhan đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000064 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Xác nhận chị Nhan đã nộp 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị Nhan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Thân Văn Hiệp được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**
- VKSND TP Bắc Giang;
- CCTHA-DS TP Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Trường**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Trường**